

Số: 191/2022/QĐST- HNGĐ

QV, ngày 31 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 295/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/8/2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994

HKTT: Thôn TT, xã VT, huyện QV, tỉnh BN

Bị đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 2000

SQ: Thôn TH, xã VT, huyện QV, tỉnh BN

HKTT: Thôn TT, xã VT, huyện QV, tỉnh BN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Bùi Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: anh Nguyễn Văn Đ và chị Bùi Thị L tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 12/8/2019 cho chị Bùi Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/ 1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đề nghị giải quyết.

- Án phí: Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0005260 ngày 19/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QV, tỉnh BN.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện QV;
- UBND xã VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên

